NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # 082789 (if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

MIGRATION & REFUGEE SERVICE
DIOCESE OF ARLINGTON
~~DIOCESE OF~~ ~~200 N. GLEBE RD. REAR LOBBY~~
ARLINGTON,

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

Your Name: Mr/Msx NGUYEN (Family) TAN (Middle) QUAN (Given) Phone: (Home) _____ (Work) _____

Your Address: Springfield, VA (Number Street) (County/City) (State) (Zip Code)

Date of Birth: March 6,1935 Place of Birth: Dong NAI Nationality: Vietnamese

Date of Entry to U.S.: February 25,1985 From:(country/camp) VIETNAM

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 38805502

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my ____ I-94 (both sides) ____ I-151 or __X__ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes __X__ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN NGOC MINH	AUG 6,1940 DongNai, VietNam	Sister	No 55, HUNG PHUOC HAMLET,
PHAM VAN TRUONG	MAY 7, 1939 VietNam	Brother in law	HUNG DINH VILLAGE, THUAN
PHAM NGOC ANH THU	JAN 21, 1973 VietNam	Niece	AN DISTRICT, SONG BE PROVINCE
PHAM TRI TAI	MAY 13, 1974 VietNam	Nephew	VIETNAM
PHAM NGOC MINH TAM	JAN 5, 1976 VietNam	Niece	

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
~~PHAM VAN TRUONG~~	~~MAY 7, 1939 VietNam~~	~~Brother in law~~	Same as above

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Forth Field Hospital Last Title/Grade First Lieutenant (Pharmacist)
Name/Position of Supervisor LTCOL Pham Huu Sao, M.D / Hospital Commander

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No ___ Date: from Jun 1975 to DEC 1977

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ (month/year) to _____ (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

_____
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 6 day of July, 1985

_____
Signature of Notary Public

My Commission Expires: MARCH 28, 1987

USCC Form A
(revised 12/84)

Nov 16th. 85.

Kg. Hội Cựu tù nhân chính trị

v/v. Đoàn tụ thân nhân cựu tù nhân chính trị

Cậu tôi tên Phạm văn Trường, trung úy quân, y (dược sĩ) Từ tháng 11 năm 1970 đến tháng 11 năm 1971 làm việc ở Long Xuyên Military Hospital, (tên của superior là Lieu. Col. Trương ngọc Tích, MD) Từ tháng 11 năm 71. đến 30 tháng 4 năm 75 làm tại Bình viên 4 dã chiến. (tên của superior Doan van Ba MD và Lieut. Col Pham Huu Hao MD)

Đi học tập từ 1975 đến 1977. Nhận được giấy bảo lãnh của người anh vợ tại Mỹ, đã nộp ở VN.

Xin ông vui lòng giúp đỡ cậu tôi, và gđ sớm thoát khỏi VN.

Thành thật cám ơn.

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Số 303/ [illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

— *Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.*

— *Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.*

— *Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.* Điều 6 .

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho Phạm văn Trường . sinh [illegible]

Cấp Trung úy số lính 59/153.164

Chức Dược sĩ trưởng phòng thí nghiệm Y khoa .

của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư [illegible]/sông bé

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. 55 ấp Lưng Phước-Xã Hưng Định - Huyện Lái Thiêu-Tỉnh Sông Bé .

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 06 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 18 / 10 / 197 7

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN [illegible]

Ngày 02 *tháng* 09 *năm* 197 7

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)

Thiếu Tướng: ĐÀO SƠN TÂY

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.
Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng Xã. Phường qui định.

Lai nhận:
Anh: Phạm Văn Trường. Là Lãi Trình
Tại A/P –
Vậy CA Lai Chuyển Lên – CA Huyện
giúp Lô. Cho Anh. gia nhập. Số TT
của gia đình Hãy định ngày 9-11-77
TM. Ban CA Lai
Hi – Trưởng Ban
Lê Ban

[signature]
Trưởng Ban Vộc

Đến nhận.
Hưng định ngày 9/12/77.
TM. UBND xã.
Chủ tịch.

[signature]
Nguyễn [illegible]

58 VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: Nhì

PHƯỜNG Huyen Si

Số hiệu: 976A

10 B

TC/12b.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 26 *tháng* I *năm* 1973

Tên họ đứa trẻ. . . .	PHAM NGOC ANH THU
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Hai mươi mot thang gieng, năm mot ngan chin trăm bay mươi ba, 2g30
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên họ người cha. . .	PHAM VAN TRUONG
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN NGOC MINH
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vo chanh
Tên họ người đứng khai.	Nguyen-Kim-Lang

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 29 tháng I năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN Châu Thành

XÃ Phú-Tường

Số hiệu 1800

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 15 tháng 5 năm 1974 NTC.20

MIỄN-PHÍ

Ngày nhận

Tên họ đứa trẻ . . .	Phạm Trí Tài
Con trai hay con gái .	Nam
Ngày sanh	Ngày mười bạ tháng ngạ, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn.
Nơi sanh	Phú-Tường
Tên họ người cha . .	Phạm văn Trường .o.
Tên họ người mẹ . .	Nguyễn Ngọc Minh
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Chánh, hôn thú số 03 lập tại Hưng-Định
Tên họ người đứng khai .	Nguyễn thị Hoanh

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Phú-Tường, ngày 24 tháng 5 năm 1974

Xã-Trưởng kiêm Uỷ-Viên Hộ-Tịch

LÊ-VĂN-NÊN

Xã-Trưởng Kiêm Hộ-Tịch

Mẫu HT 3/P 3

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn Hưng định
Thị xã, Quận Thuận an
Thành phố, Tỉnh Sông mê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	phạm ngọc minh tâm	Nam, nữ nữ
Sinh ngày tháng, năm	ngày năm tháng một (05-01-1976) một ngàn chín trăm bảy mươi sáu.	
Nơi sinh	xã an thạnh.	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	phạm vẫn Chương 1939	ngnyễn ngọc minh 1940
Dân tộc Quốc tịch	Kinh. Việt nam	Kinh. Việt nam.
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	dược sĩ phòng y tế huyện Thuận an	làm ruộng 55 ấp hưng phước
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	ngnyễn ngọc minh. sanh năm 1940 ấp hưng phước xã hưng định nhà số: 55. mẹ: ngnyễn ngọc minh.	

TP. 685/77 - 4.500.000

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 09 năm 1981

TM/UBND Xã ký tên đóng dấu

phó chủ tịch.

[signature]

[illegible]

Đăng ký ngày 09 tháng 09 năm 1981

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Xã

ký niên thường trực

Đã ký

phạm minh tâm.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

Quận: Lái-Thiêu

Xã: Hưng-Định

Số hiệu "83"

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng PHẠM-VĂN-TRƯƠNG

nghề-nghiệp Sinh Viên

sanh ngày 7 tháng 5 năm 1.939

tại Bình-Nhâm (Thudaumot)

cư-sở tại Xã Hưng-Định

tạm-trú tại //

Tên họ cha chồng (Sống chết phải nói) Phạm văn-ĐÊ (S)

Tên họ mẹ chồng (Sống chết phải nói) Nguyễn thị-TẠO (C)

Tên họ người vợ Nguyễn Ngọc-MINH

nghề-nghiệp Giáo-Viên

sanh ngày 6 tháng 8 năm 1.940

tại Long Hương (B'A-RỊA)

cư-sở tại 149/21/5 Ngô-Tùng-Châu (SAIGON)

tạm-trú tại //

Tên họ cha vợ (Sống chết phải nói) Nguyễn văn-XIẾU (C)

Tên họ mẹ vợ (Sống chết phải nói) Phạm thị-HOA (S)

— Ngày cưới Hai mươi sáu, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế //

ngày // tháng // năm //

tại //

KIẾN-THỊ

Số hợp pháp hóa chữ ký kúp

Lái-Thiêu, ngày 20 tháng 02 năm 1970

PHẠM-HỮU-BỘ

Trích y bổn chánh

HƯNG-ĐỊNH ngày 20 tháng 02 năm 1.970

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

Lê-văn-Phú

UỶ-VIÊN HỘ-TỊCH

KHAI SANH

Số hiệu : 39

TRÍCH Y THEO BỘ

Long-Hương ngày 06-5-1970

Ủy-Viên Hộ-Tịch

ĐỖ-THẾ-PHƯNG

VI-CHỨNG

XÃ-TRƯỞNG

NGÔ-VĂN-CHỨNG

Tên, họ ấu-nhi : NGUYỄN-NGỌC-MINH

Phái : Con gái

Sanh : Le 6 Août 1940
(Ngày, tháng, năm)

Tại : Long-Hương,

Cha : Nguyễn-văn-Xiếu
(Tên, họ)

Tuổi : ———

Nghề-nghiệp : Làm việc nhà

Cư-trú tại : Long-Hương

Mẹ : Phạm-thị-Hoa
(Tên, họ)

Tuổi : ———

Nghề-nghiệp : Làm việc nhà

Cư-trú tại : Long-Hương

Vợ : Vợ Chánh

Người khai : Nguyễn-văn-Xiếu
(Tên, họ)

Tuổi : 34 tuổi

Nghề-nghiệp : Làm việc nhà

Cư-trú tại : Long-Hương

Ngày khai : ———

Người chứng thứ nhứt : Lê-thị-Được
(Tên, họ)

Tuổi : 56 Ans

Nghề-nghiệp : Làm việc nhà

Cư-trú tại : Long-Hương

Người chứng thứ nhì : Nguyễn-thị-Cang
(Tên, họ)

Tuổi : 42 Ans

Nghề-nghiệp : Làm ruộng

Cư-trú tại : Long-Hương

Nhận thực chữ ký
của Ủy-Ban Hành-Chính
xã Long-Hương trên Đây
Phước-Tuy ngày 8/5/70
XÃ TRƯỞNG
ỦY BAN HÀNH CHÁNH
NGUYỄN-VĂN-A

Làm tại Baria, ngày 6 tháng Août năm 1940

Người khai, *Hộ-lại,* *Nhân-chứng*

Xiếu Ký Ký tên không rõ Lê-thị-Được ở chỉ

Nguyễn-thị-Cang ở c

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Việt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Việtnam

HVA/10.

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ BÌNHDƯƠNG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Bình-Nhâm

(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Thủdầumột (NAM-PHẦN)
(Sud-Việtnam)

NĂM 1939 (Année) SỐ HIỆU 109 (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-văn-Trường
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 7 Mai 1939
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Bình-Nhâm
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-văn-Đề
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Nghiệp chủ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	BìnhNhâm
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Tạo
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bình-Nhâm
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Trần-đại-Khâm
(Nous)
Chánh-án Toà HGRQ BÌNHDƯƠNG
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Ngô-thế-Chí
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Bình-dương, ngày 6-2-1967
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Giá tiền : 5$00
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance N°)

Trích y bổn chánh,
(Pour extrait conforme),

Bình-dương, ngày 6-2-1967
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

PAR AVION

AIR MAIL

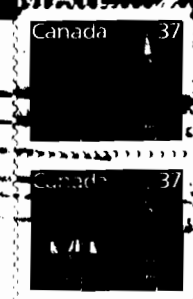

TO : Hội Cựu tù nhân Chính trị

P. O Box 5435

Arlington, V.A. 22205 - 0635

U. S. A

NOV 23 1988

AIR MAIL

VIA AEREA

From : Dat Quang Le

1590 Dundas st. W

Toronto. ONT

M6K 1T8

CANADA